

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST  
Ngày 16 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Hằng Hải.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Văn Đông và Ông Phan Ngọc Tài

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: **Quàng Văn D**; sinh năm: 1989; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản NĐ, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn D và bà Quàng Thị B; có vợ là Lò Thị C (sinh năm: 1986, tên gọi khác: Lò Thị K) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2008/HSST ngày 05/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị tuyên phạm tội “Đánh bạc”, bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày 05/5/2008; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2014/HSST ngày 10/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2014. Bị cáo đã được xóa án tích; Bị bắt hồi 19 giờ 00 phút ngày 18/12/2019; bị tạm giữ từ 23 giờ 30

phút ngày 18/12/2019 đến 23 giờ 30 phút ngày 27/12/2019; từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến nay bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 18/12/2019 Quảng Văn D một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 25B1-542.06 của gia đình đi từ nhà D đến bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến bản Nậm Lúc 1, D vào nhà một người đàn ông tên T, khoảng 60 tuổi đang đứng trước cửa nhà. D hỏi T có Heroine không, bán cho D 1.000.000 đồng. T trả lời là có và đồng ý bán Heroine. D đưa T 1.000.000 đồng, T nhận tiền rồi lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra đưa cho D 01 gói Heroine. Mua được Heroine, D cầm Heroine trên tay rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi ra khỏi bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, D dừng xe rồi đi vào một bụi cây ven đường, D mở gói Heroine ra thì thấy lớp ngoài cùng được gói bằng 01 mảnh nilon màu trắng, tiếp theo được gói bằng 01 mảnh nilon màu đen, trong cùng được gói bằng 01 mảnh giấy có 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng. D dùng tay bẻ lấy một phần để sử dụng, phần Heroine còn lại D gói lại như cũ, cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe máy về nhà. Vào hồi 19 giờ cùng ngày, D mang gói Heroine mua được của T ra Ngã tư thuộc bản Noong Om, xã Noong Hèo, huyện Sìn Hồ tìm chỗ để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của D 2,03 gam Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 14 giờ 00 phút ngày 19/12/2019 và bản Kết luận giám định tư pháp số 01, ngày 19/12/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 01 (một) gói chất bột màu trắng thu giữ của Quảng Văn D có khối lượng là 2,03 gam (sau khi loại bỏ bao bì bên ngoài). Trích 0,13 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, vật chứng còn lại gồm: 1,9 gam chất bột màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số: 10/GĐ-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) mẫu chất bột,

màu trắng thu giữ của Quảng Văn D gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-SH ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Quảng Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai. Bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ là bản sao Huân chương kháng chiến, hạng 3 do ông Ngoại của bị cáo là Ông Quảng Văn L được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng, theo quyết định số 819 KT/HĐNN, ngày 30/12/1985; Đơn xin miễn án phí ghi ngày 16/6/2020.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 1,9 gam Heroine là vật chứng trong vụ án và: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen và 01 mảnh giấy có 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng đã được niêm phong.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Về diễn biến vụ án theo nội dung cáo trạng phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Không có ý kiến gì về tố tụng và tội danh đối với bị cáo; Về nguyên nhân và mục đích phạm tội: nguyên nhân chủ quan là nguyên nhân quyết định việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chỉ được học hết lớp 02/12 nên nhận thức có phần hạn chế. Toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ đã được phát hiện và thu hồi, nên mức độ gây nguy hại cho xã hội đã được ngăn chặn. Ông ngoại của bị cáo đã tham gia kháng chiến, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện ra một số tội phạm mới; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 19 giờ ngày 18/12/2019, tại Ngã tư thuộc bản Noong Om, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Quàng Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,03 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc tuyên tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, với nhân thân của bị cáo cũng như mức độ nghiêm trọng, nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự ở tình tiết Ông ngoại của bị cáo đã tham gia kháng chiến, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Tuy nhiên, đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình

an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham chơi, xa vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo chỉ được học đến lớp 02/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và cung cấp nhiều thông tin, tài liệu giúp Cơ quan điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt giữ được một số đối tượng khác. Tại Công văn số: 20/CV, ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy (có 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng) là công cụ đã được sử dụng để gói Heroine. Hiện nay 03 mảnh giấy này không có giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 2,03 gam Heroine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trích 0,13 gam gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại

mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Vật chứng là Heroine còn lại trong vụ án là 1,9 gam, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Nên bị tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì 2,03 gam Heroine bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông tên là T, nhà ở bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, vào ngày 18/12/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành xác minh, xác định người đàn ông tên là T có tên đầy đủ là Chèo Lao T, sinh năm 1964, trú tại: bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ. Chèo Lao T không thừa nhận đã bán trái phép Heroine cho bị cáo. Không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh mà chỉ dựa vào lời khai duy nhất của bị cáo thì không đủ căn cứ để xử lý đối với Chèo Lao T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy (có 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiêu hủy 1,9 gam Heroine là vật chứng trong vụ án.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 6 năm 2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Hằng Hải**